

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2023/DS-ST
Ngày 16-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Cảnh Liêm.
- Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V), trụ sở tại: Tầng X và tầng Y, Tòa nhà S, số nhà A, đường P, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc). Anh Nguyễn Trung H, nơi làm việc: Số nhà Z, đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 113459.22 ngày 31 tháng 10 năm 2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) là anh Nguyễn Trung H trình bày:

V ký với anh Nguyễn Văn H Hợp đồng tín dụng số 6164180.20 ngày 11-6-2020 cho anh H vay 342.000.000 đồng để mua xe ô-tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, biển kiểm soát 77A-167.59 theo Hợp đồng mua bán số 050620/HĐMB/KIA-SOLUTO DELUXE ngày 01-6-2020 (mục đích sử dụng đi lại cá nhân); thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 13-6-2020 đến ngày 12-6-2026; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,6%/năm. Lãi suất ưu đãi này chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng với biên độ 4,1%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. V đã giải ngân cho anh H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6164180(1).20 ngày 12-6-2020 với số tiền là 342.000.000 đồng. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, anh H đã thế chấp xe ô-tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, biển kiểm soát 77A-167.59 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3351430.20 ngày 11-6-2020. V đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã thanh toán cho V đến ngày 10-02-2023 số tiền là 169.840.314 đồng, trong đó gốc là 109.250.000 đồng và lãi là 60.590.314 đồng. Từ đó đến nay, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi, toàn bộ dư nợ gốc đã chuyển sang quá hạn. Tạm tính đến ngày 16-8-2023, anh H còn nợ V gốc là 232.750.000 đồng, lãi trong hạn là 21.777.640 đồng, lãi quá hạn là 31.682.630 đồng, tổng cộng là 286.210.270 đồng. Nay V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả ngay cho V toàn bộ khoản nợ trên và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 17-8-2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký. V không yêu cầu giải quyết tài sản bảo đảm nêu trên.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, buộc anh Nguyễn Văn H phải

thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 286.210.270 đồng (trong đó: Nợ gốc là 232.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 21.777.640 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.682.630 đồng) và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn V khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn H thanh toán khoản vay tại V Chi nhánh B để mua xe ô tô phục vụ cho mục đích đi lại cá nhân theo Hợp đồng tín dụng số 6164180.20 ngày 11-6-2020 với số tiền tạm tính đến ngày 16-8-2023 là 286.210.270 đồng, trong đó gốc là 232.750.000 đồng, lãi trong hạn là 21.777.640 đồng, lãi quá hạn là 31.682.630 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 17-8-2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, nhưng tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, anh Nguyễn Văn H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định vụ án dân sự có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Hợp đồng tín dụng số 6164180.20 ngày 11-6-2020 được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi theo quy định của pháp luật dân sự. Các điều khoản thỏa thuận về nội dung và về hình thức hợp đồng phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp lý. Theo Hợp đồng tín dụng, các chứng từ vay và trả nợ vay do V cung cấp thể hiện: Số tiền vay được giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6164180(1).20 ngày 12-6-2020 là 342.000.000 đồng; thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 13-6-2020 đến ngày 12-6-2026; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,6%/năm, được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng với biên độ 4,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; anh H đã thanh toán cho V đến ngày 10-02-2023 số tiền là 169.840.314 đồng (gốc 109.250.000 đồng và lãi 60.590.314 đồng); tính đến ngày 16-8-2023, anh H còn nợ V gốc là 232.750.000 đồng, lãi trong hạn là 21.777.640 đồng, lãi quá hạn là 31.682.630 đồng, tổng cộng là 286.210.270 đồng. Do đó, V khởi kiện yêu cầu anh H phải thanh toán cho V toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 17-8-2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Do V không yêu cầu giải quyết tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3351430.20 ngày 11-6-2020. V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, anh H phải chịu 14.310.513 đồng. Hoàn trả cho V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 91, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V).

Buộc anh Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là 286.210.270 đồng, trong đó: Nợ gốc là 232.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 21.777.640 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.682.630 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6164180.20 ngày 11-6-2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6164180(1).20 ngày 12-6-2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 14.310.513 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.116.889 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003491 ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh